TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. V, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1980; địa chỉ: đường BM-Y, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Trần Bá T, sinh năm 1977; địa chỉ: TP, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Thùy D và ông Trần Bá T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Phạm Thị Thùy D và ông Trần Bá T có 01 người con chung tên Trần Lam Hồng V, sinh ngày 31/8/2013. Hiện nay con chung do bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị Thùy D và ông Trần Bá T thỏa thuận giao con chung tên Trần Lam Hồng V, sinh ngày 31/8/2013 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của con chung tên Trần Lam Hồng V. Ông Trần Bá T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian thực hiện bắt đầu từ ngày 30/11/2023 cho đến khi con chung Trần Lam Hồng V đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Bà Phạm Thị Thùy D tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002292 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Bá T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND Phường T, TP V;
(Giấy CNKH số 154 ngày 22/9/2004)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hồng Quan